

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 23 - 12 - 2024

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Huỳnh Việt Trung**

2/ Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Dương Thanh Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2024/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 143/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 535/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Thanh L**, sinh năm 1989. Có mặt

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Trương Thị Kim H**, sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn **Phạm Thanh L**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

** Nguyên đơn Phạm Thanh L trình bày:*

Anh và chị Trương Thị Kim H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh L yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị Kim H.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Trương Thị Kim H trình bày:*

Chị và anh Phạm Thanh L chung sống có đăng ký kết hôn. Từ năm 2015 đến năm 2020 do anh L vay mượn nợ giùm anh chồng. Đến năm 2023, anh L có quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Ba má chồng của C cũng ủng hộ anh L ly hôn với lý do để anh L cưới vợ khác và sinh con. Do còn thương chồng nên Chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H thống nhất như anh L trình bày.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 143/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh L về việc xin ly hôn với chị Trương Thị Kim H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định của pháp luật.

- Ngày 12 tháng 8 năm 2024, nguyên đơn Phạm Thanh L có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L về việc xin ly hôn với chị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: chị H không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng vì từ khi xét xử sơ thẩm chị H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, anh L vẫn cương quyết ly hôn không muốn đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L với chị H đã trầm trọng. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe quan điểm của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Phạm Thanh L yêu cầu ly hôn với chị Trương Thị Kim H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn chị Trương Thị Kim H cư trú tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đơn kháng cáo anh Phạm Thanh L đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo: Ngày 12/8//2024, nguyên đơn Phạm Thanh L có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L về việc xin ly hôn với chị H.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh L:

Anh Phạm Thanh L và chị Trương Thị Kim H quen biết, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 15/01/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn anh Phạm Thanh L xác định từ đầu năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nên tình cảm không còn nữa. Hiện nay anh đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2024. Chị H thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng như anh L trình bày, nhưng theo chị do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác nên muốn ly hôn, chị vẫn còn thương chồng không muốn ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, anh L và chị H đã phát sinh mâu thuẫn, từ khi anh L nộp đơn ly hôn và đến thời điểm hiện nay anh chị vẫn không giải quyết những mâu thuẫn, vướng mắc trong cuộc sống vợ chồng, không hàn gắn được tình cảm và tại phiên tòa phúc thẩm anh L vẫn cương quyết ly hôn. Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình yêu thương giữa hai vợ chồng, phải cùng quan tâm, chia sẻ và chăm sóc lẫn nhau, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã lâu nhưng cả hai không có hướng khắc phục, giải quyết, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn. Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn không hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do nhận yêu cầu kháng cáo của anh L nên anh L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Phạm Thanh L.

Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 143/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Phạm Thanh L.

Cho anh Phạm Thanh L được ly hôn với chị Trương Thị Kim H.

2. Về án phí: anh Phạm Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002863 ngày 27/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

Anh Phạm Thanh L không phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm, được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016770 ngày 14/8/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND H. C;
- CCTHADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn (Thẩm)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyền

